

QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT DƯỚI MỨC THẤP NHẤT CỦA KHUNG HÌNH PHẠT TRƯỜNG HỢP PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

ĐINH MINH LƯỢNG*
ĐẶNG THẾ THANH**

Hiện nay, việc áp dụng quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nảy sinh vướng mắc liên quan đến các trường hợp như: Phạm tội chưa đạt; người dưới 18 tuổi phạm tội, do không xác định được sự liên quan giữa quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng với quyết định hình phạt và chưa có hướng dẫn giới hạn mức hình phạt tối thiểu áp dụng khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ khóa: Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; phạm tội chưa đạt; người dưới 18 tuổi phạm tội.

Nhận bài: 24/9/2021; biên tập xong: 29/9/2021; duyệt bài: 04/10/2021.

1. Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt

Phạm tội chưa đạt có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn so với trường hợp tội phạm hoàn thành nên pháp luật đã tiết giảm mức hình phạt đặc biệt đối với trường hợp phạm tội này. Điều đó thể hiện ở Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015). Theo đó, nếu là tù có thời hạn

thì mức hình phạt tù không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Hiện nay, chưa có hướng dẫn về trình tự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong trường hợp phạm tội chưa đạt, dẫn đến việc các Tòa án áp dụng chưa thống nhất.

*,** Thạc sĩ, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

Có các quan điểm khác nhau như sau:

Quan điểm thứ nhất cũng là quan điểm của tác giả cho rằng, khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong trường hợp phạm tội chưa đạt thì trước tiên Tòa án phải xác định ba phần tư mức hình phạt của khung mà điều luật quy định, sau đó quyết định mức hình phạt dưới ba phần tư mức tối thiểu của khung hình phạt.

Quan điểm thứ hai cho rằng, khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong trường hợp phạm tội chưa đạt, đầu tiên, Tòa án áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để chuyển xuống khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, sau đó căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi phạm tội, mức độ thực hiện ý định phạm tội, những tình tiết khác khiến cho tội phạm không thực hiện được đến cùng và mức hình phạt của khung hình phạt nhẹ hơn, cùng với quy định về mức hình phạt tối đa trong trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định một hình phạt tương xứng và phù hợp.

Thực tế, việc áp dụng quy tắc giảm nhẹ nào trước, đều ảnh hưởng đến mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Điều đó dẫn đến mức hình phạt được tuyên phản ánh không đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Ngoài ra, chưa có hướng dẫn về mức hình phạt tối thiểu khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt nên thực tiễn phát sinh nhiều cách hiểu khác

nhau về giới hạn khi quyết định hình phạt trong trường hợp này.

Hiện nay, có quan điểm cho rằng điều luật chỉ khống chế mức tối đa không được áp dụng, mà không khống chế mức tối thiểu nên không cần áp dụng thêm quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung.

Ví dụ: Tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử bị cáo Phạm Văn H bị Viện kiểm sát tỉnh K truy tố về Tội giết người chưa đạt theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Nội dung vụ án như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, H đến phòng Võ Đức C để trình ký sổ chỉ tiêu nhưng C chưa ký ngay mà nói để kiểm tra. Do mâu thuẫn từ trước, nghĩ rằng C gây khó khăn, H đi về phòng làm việc, rồi đi đến bếp ăn của cơ quan lấy 01 con dao mang về phòng của mình và bỏ vào trong cặp, sau đó quay lại phòng làm việc của C. Lúc này, C đang ngồi ở bàn làm việc, H đến đứng sau lưng phía bên trái cách C khoảng 80cm. Thấy sổ chỉ tiêu chưa được C ký duyệt, H lấy dao từ trong cặp ra, tay trái cầm cặp, tay phải vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới vào phía sau đầu C và tiếp tục chém nhát thứ hai vào vùng sau cổ của C, C ôm đầu bỏ chạy, H không đuổi theo mà mang dao đi về nhà. Giám định pháp y kết luận nạn nhân bị tác động bởi vật sắc gây nên, tỉ lệ thương tích 46%. Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Phạm Văn H phạm tội giết người chưa đạt. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo H 08 năm tù.

Trong vụ án này, việc Tòa án áp dụng quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt, xử phạt bị cáo H 08 năm tù vẫn còn các ý kiến khác nhau.

Có ý kiến cho rằng, mức hình phạt 08 năm tù là đúng với quy định của pháp luật vì Điều 57 BLHS năm 2015 chỉ quy định mức tối đa là không quá ba phần tư mức hình phạt của điều luật mà không quy định mức tối thiểu áp dụng. Do vậy, mức hình phạt 08 năm tù tuy nhẹ nhưng không vi phạm quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt và mức án đó là dưới mức tối thiểu của khung hình phạt nên không cần áp dụng quy định về quyết định hình phạt nhẹ hơn.

Ý kiến khác cho rằng, mức hình phạt 08 năm tù đối với bị cáo Phạm Văn H là không đúng với quy định của quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt, vì Điều 57 BLHS năm 2015 không chế cả mức tối thiểu và tối đa khi áp dụng quy định này, mức hình phạt 08 năm tù là dưới mức tối thiểu theo Điều 57 BLHS năm 2015. Do vậy, việc Hội đồng xét xử tuyên phạt H 08 năm tù mà không áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 là chưa chính xác.

Theo chúng tôi, khi quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt, Tòa án phải quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định cả về mức tối thiểu và tối đa. Trong vụ án trên, khung hình phạt theo

khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 là từ 12 năm đến 20 năm, ba phần tư của khung này là từ 09 năm đến 15 năm. Tòa án tuyên bị cáo mức hình phạt 08 năm tù là thấp hơn mức tối thiểu của khung ba phần tư theo Điều 57 BLHS năm 2015 mà không áp dụng quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung theo Điều 54 Bộ luật này là chưa chính xác.

2. Đối với trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội

Theo Điều 101 BLHS năm 2015, khi quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì chia làm 02 trường hợp:

Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là khác nhau, độc lập nhau và có thể cùng vận dụng vào một vụ án cụ thể. Về trình tự quyết định hình phạt

trong trường hợp giảm nhẹ đặc biệt này có các quan điểm khác nhau.

Quan điểm thứ nhất cũng là quan điểm của tác giả cho rằng, khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trước, sau đó áp dụng quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Quan điểm thứ hai cho rằng, khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì Tòa án chuyển sang khung hình phạt nhẹ hơn hoặc chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn, sau đó quyết định mức hình phạt ở khung hình phạt được áp dụng theo đúng quy định về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi tại Chương XII BLHS năm 2015.

Ví dụ 1: Cao Xuân A (sinh ngày 10/02/2004); ngày 27/02/2020, A cướp giật của chị Nguyễn Thị M 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động và 700.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 53 triệu đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 15/8/2020, Tòa án nhân dân huyện X đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Cao Xuân A 02 năm tù. Trong vụ án này, bị cáo Cao Xuân A khi phạm tội đã được 16 tuổi 17 ngày nên mức hình phạt của bị cáo A không quá ba phần tư mức hình phạt theo khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 (có

khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù), mà mức hình phạt ba phần tư được xác định theo khoản 2 Điều 171 và Điều 101 BLHS năm 2015 là từ 02 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Tòa án tuyên phạt bị cáo A 02 năm tù là thấp hơn ba phần tư mức tối thiểu của khung hình phạt được áp dụng.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp Tòa án nhận thức mức hình phạt theo Điều 101 BLHS năm 2015 không chế cả mức tối thiểu và tối đa khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Ví dụ 2: Trần Văn T (sinh ngày 20/10/2002) và Phan Đức Q (sinh ngày 09/01/2002) đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 điện thoại di động, 01 sạc điện thoại, 01 tai phone trị giá 51 triệu đồng của cửa hàng Điện máy xanh tại quận H, thành phố Đ. Hai bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 16 tuổi nên chỉ chịu mức hình phạt không quá một phần hai mức hình phạt của khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân quận H đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91 và Điều 101 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo T và Q mỗi người 08 tháng tù. Trong vụ án này, Tòa án đã tiết giảm hình phạt theo mức tối thiểu và tối đa của khung hình phạt, mức hình phạt bằng

một phần hai theo Điều 101 BLHS năm 2015. Trường hợp phạm tội này được xác định theo khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 là từ 01 năm đến 03 năm 06 tháng tù, đồng thời Tòa án đã áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức tối thiểu được xác định để xử phạt các bị cáo 08 tháng tù.

Thực tiễn xét xử cho thấy, các Tòa án thường xem xét bị cáo có thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt hoặc có phải là người dưới 18 tuổi phạm tội hay không. Sau khi áp dụng các điều 57, 101 BLHS năm 2015 nhưng mức hình phạt vẫn ở trên mức thấp nhất của khung hình phạt, nếu bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 thì Tòa án quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Theo tinh thần Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS năm 1999 thì “khi quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án phải xác định mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội như đối với trường hợp người phạm tội là người đã thành niên;... trường hợp theo cách tính được hướng dẫn tại tiểu mục 11.1 Mục 11 này, mà mức hình phạt tù được xác định đối với người chưa thành niên phạm tội thấp hơn mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn (03 tháng) thì cần áp dụng loại

hình phạt khác nhẹ hơn đối với họ mà không được quyết định hình phạt tù dưới 03 tháng”.

3. Một số kiến nghị

Để giải quyết những vấn đề đặt ra ở trên, tác giả kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền rà soát lại toàn bộ các quy định liên quan đến quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong trường hợp phạm tội chưa đạt, người dưới 18 tuổi phạm tội. Theo đó, cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các vấn đề này theo hướng sau:

“Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các trường hợp đặc biệt (phạm tội chưa đạt, người dưới 18 tuổi phạm tội): Khi bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt hoặc là người dưới 18 tuổi phạm tội và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trước hết, Tòa án phải áp dụng Điều 57 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với người phạm tội chưa đạt hoặc Điều 101 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (khống chế cả mức tối thiểu và tối đa khi áp dụng hình phạt) để phù hợp với nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Sau đó, áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 đối với bị cáo để lượng hình phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thể hiện nguyên tắc công bằng trong quyết định hình phạt đối với tội phạm và người phạm tội”. □